

**NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA NGHỊ ĐỊNH
164/2016/NĐ-CP NGÀY 24/12/2016
CỦA CHÍNH PHỦ VỀ PHÍ BVMT
ĐỐI VỚI KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
VÀ QUY ĐỊNH VỀ PHÍ BVMT
ĐỐI VỚI KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG**

Cao Hồng Kỳ-Chủ tịch Liên hiệp các Hội KH&KT Hà Giang

GIỚI THIỆU:

❖ Khai thác khoáng sản (KTKS) thường gây ra những tác động tiêu cực đối với MT và xã hội tại địa phương. Theo quy định hiện hành, nguồn thu ngân sách từ hoạt động khoáng sản bao gồm trên 15 mục thu khác nhau và cơ bản các khoản thu đó đều trích lại một phần, hoặc toàn bộ cho NSDP (trừ thu từ dầu, khí). Trong đó, thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường (BVMT) là những khoản thu chính đối với hoạt động KTKS và đóng góp đáng kể cho NSDP. Phí BVMT được bắt đầu thu từ năm 2006 đã góp phần tạo nguồn lực tài chính bù đắp cho các tổn hại về mặt môi trường do hoạt động KTKS gây ra.

GIỚI THIỆU (tiếp):

❖ Năm 2015-2016, LMKS đã hỗ trợ và phối hợp với Vụ Chính sách Thuế, BTC để sửa đổi Nghị định 74/2011/NĐ-CP về phí BVMT trong khai thác khoáng sản cho phù hợp với tình hình thực tế. Theo đó, Nghị định 12/2016/NĐ-CP về phí BVMT trong KTKS được ban hành ngày 19/2/2016 yêu cầu UBND cấp tỉnh phải xây dựng phương án sử dụng nguồn thu để khắc phục hậu quả môi trường để trình HĐND cùng cấp phê chuẩn thực hiện. Ngoài ra, Nghị định cũng yêu cầu cơ quan thuế công khai số phí đã thu được. Đây được coi là những điểm tiến bộ của Nghị định sửa đổi về phí BVMT.

**PHẦN I: NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA NĐ
164/2016/NĐ-CP NGÀY 24/12/2016
CỦA CHÍNH PHỦ VỀ PHÍ BVMT
ĐỐI VỚI KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(thay thế NĐ số 12/2016/NĐ-CP
ngày 19/02/2016 và có hiệu lực
từ ngày 01/01/2017)**

CHƯƠNG II:

**QUẢN LÝ SỬ DỤNG PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
ĐỐI VỚI KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

❖ Về quản lý sử dụng phí bảo vệ môi trường (BVMT) đối với khai thác khoáng sản được quy định tại Điều 8:

1. Phí BVMT đối với khai thác khoáng sản (trừ dầu thô và khí thiên nhiên, khí than) là khoản thu ngân sách địa phương được hưởng 100% để hỗ trợ cho công tác bảo vệ và đầu tư cho môi trường tại địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản theo Luật BVMT và Luật ngân sách nhà nước, cho các nội dung cụ thể gồm:

- a) Khắc phục suy thoái, ô nhiễm môi trường do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra;
- b) Giữ gìn vệ sinh, bảo vệ và tái tạo cảnh quan môi trường tại địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản;
- c) Phòng ngừa và hạn chế các tác động xấu đối với môi trường tại địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản;

d) Làm rõ nơi có hoạt động khai thác khoáng sản quy định tại Khoản c, Điều 8 là:

- Nơi thực tế diễn ra hoạt động khai thác khoáng sản và các khu vực bị ảnh hưởng do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra theo địa bàn quản lý của cấp xã (thôn, xóm, ấp, bản) và cấp huyện (xã, vùng ...).

3. Quy định về phân bổ sử dụng nguồn thu phí BVMT:

- UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí sử dụng nguồn phí BVMT thu được phục vụ cho công tác BVMT tại nơi có hoạt động khai thác khoáng sản.

4. Quy định về công khai phí BVMT đối với khai thác khoáng sản:

- Chậm nhất trước 31 tháng 3 hàng năm, cơ quan thu phí BVMT (Chi cục thuế huyện, Cục thuế tỉnh) có trách nhiệm công khai các thông tin về số lượng khoáng sản khai thác, số lượng đất, đá bốc xúc thải ra, số phí BVMT đối với khai thác khoáng sản mà doanh nghiệp đã nộp của năm trước trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Báo, Đài PT-TH địa phương (tỉnh, huyện), trang thông tin điện tử (website) của cơ quan thu phí (cơ quan thuế) và các hình thức phù hợp khác để người dân được biết.

❖ Về trách nhiệm của các cấp, các ngành trong tỉnh: Điều 10 quy định:

1. UBND tỉnh có trách nhiệm:

- Trình HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết về phí BVMT đối với khai thác khoáng sản áp dụng tại địa phương theo Quy định của nghị định này;
- Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) cung cấp thông tin, tài liệu về các tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản tại địa phương cho cơ quan thuế và phối hợp với cơ quan thuế quản lý chặt chẽ các đối tượng nộp phí BVMT theo quy định.

2. Cơ quan thuế địa phương có trách nhiệm (tiếp):

- Kiểm tra, thanh tra việc kê khai, nộp phí, quyết toán tiền phí BVMT đối với khai thác khoáng sản; ấn định số phí BVMT phải nộp theo quy định trong trường hợp đối tượng nộp phí chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ chế độ chứng từ hóa đơn, sổ kế toán.
- Xử lý vi phạm hành chính về phí BVMT đối với khai thác khoáng sản theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

1. UBND tỉnh có trách nhiệm (tiếp):

- Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với cơ quan thuế công khai tình hình thu, nộp phí BVMT đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

2. Cơ quan thuế địa phương (Chi cục thuế huyện, Cục thuế tỉnh) có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản thực hiện đăng ký, kê khai, nộp phí theo quy định.

2. Cơ quan thuế địa phương có trách nhiệm (tiếp):

- Lưu giữ và sử dụng số liệu, tài liệu mà cơ sở khai thác khoáng sản và đối tượng khác cung cấp theo quy định.
- Phối hợp với cơ quan Sở TN&MT tổ chức quản lý thu phí BVMT đối với khai thác khoáng sản theo quy định tại Nghị định này và quy định của Luật quản lý thuế.

PHẦN II:**QUY ĐỊNH VỀ PHÍ BVMT ĐỐI VỚI KHAI THÁC
KHOÁNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG**

- Căn cứ Nghị định số 74/2011/NĐ-CP ngày 25/8/2011 của Chính phủ về phí BVMT đối với khai thác khoáng sản; Căn cứ Thông tư số 158/2011/TT-BTC ngày 16/11/2011 của BTC hướng dẫn thực hiện Nghị định số 74/2011/NĐ-CP.
- Ngày 07/7/2015, HĐND tỉnh Hà Giang đã ban hành Nghị quyết số 190/2015/NQ-HĐND quy định về phí BVMT đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

c) Nội dung, mục đích sử dụng phí BVMT: Phí BVMT để hỗ trợ cho công tác bảo vệ và đầu tư cho môi trường tại địa phương nơi có hoạt động KTKS, gồm:

- Phòng ngừa và hạn chế các tác động xấu đối với MT tại địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản;
- Khắc phục suy thoái, ô nhiễm môi trường do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra;
- Giữ gìn vệ sinh, bảo vệ và tái tạo cảnh quan môi trường tại địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản./.

**Quy định về quản lý và sử dụng nguồn thu phí BVMT
Theo Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND tỉnh**

- 1) Quy định phân cấp quản lý và sử dụng nguồn thu phí BVMT trên địa bàn tỉnh:**
- a) Ngân sách cấp tỉnh hưởng 40%; trong đó:
 - Bớt 20% tổng số nguồn thu phí BVMT ngân sách cấp tỉnh được hưởng để bổ sung cho Quỹ BVMT cấp tỉnh.
 - b) Ngân sách cấp huyện được hưởng 60%.
 - c) Nội dung chi từ nguồn thu phí cho các hoạt động ở tỉnh và ở huyện:

**QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG PHÍ BVMT
Nghị quyết 190/2015/NQ-HĐND tỉnh****1) Quy định phân cấp quản lý và sử dụng phí BVMT:**

Số tiền phí BVMT thu được:

- a) Ngân sách cấp tỉnh được hưởng 40%, sử dụng cho:
 - 50% để đầu tư cho dự án BVMT nơi có hoạt động khai thác khoáng sản (dự án do tỉnh làm chủ đầu tư).
 - 50% để bổ sung vốn cho Quỹ BVMT cấp tỉnh.
- b) Ngân sách cấp huyện được hưởng 60%

**QUY ĐỊNH VỀ PHÍ BVMT ĐỐI VỚI KHAI THÁC
KHOÁNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG
(Theo Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND tỉnh)**

- Căn cứ Nghị định số 12/2016/NĐ-CP ngày 19/02/2016 của Chính phủ về phí BVMT đối với khai thác khoáng sản; Thông tư số 66/2016/TT-BTC ngày 29/04/2016 của BTC hướng dẫn thực hiện NĐ số 12/2016/NĐ-CP.
- Ngày 21/7/2016, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND quy định về phí BVMT đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh thay thế NQ số 190/2015/NQ-HĐND có hiệu lực từ 01/08/2016.

Nội dung, mục đích sử dụng từ nguồn thu từ Phí BVMT trên địa bàn tỉnh, huyện:

- Phòng ngừa và hạn chế các tác động xấu đối với MT tại địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản;
- Khắc phục suy thoái, ô nhiễm môi trường do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra;
- Giữ gìn vệ sinh, bảo vệ và tái tạo cảnh quan môi trường tại địa phương nơi có hoạt động KTKS.

Quy định về phí BVMT đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh (Theo Nghị quyết số 71/2017/NQ-HĐND)

- Căn cứ Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ về phí BVMT đối với khai thác khoáng sản; Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của BTC hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND cấp tỉnh.
- Ngày 24/4/2017, HĐND tỉnh ban hành NQ số 71/2017/NQ-HĐND quy định mức thu phí BVMT đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh thay thế Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND tỉnh và có hiệu lực từ ngày 04/5/2017.

Nội dung Nghị quyết số 71/2017/NQ-HĐND)

-
- Quy định về mức thu phí BVMT đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh đối với từng loại khoáng sản theo biểu phụ lục kèm theo.
 - Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ về Phí BVMT đối với khai thác khoáng sản.

Xin chân thành cảm ơn!